

AKHAR THRAH VÀ RUMI CHAMPA

(Rumi Cham chuẩn & Rumi Cham mở rộng)

Tác giả: TS. Putra Podam, Rumi Champa (Rumi Cham 2000) đã báo cáo tại hội thảo quốc tế. “Rumi Champa: A Modern Writing System for the Cham Language”. The 5th International Conference on Postgraduate Education (ICPE-5 2012). Malaysia, 18-19 December, 2012. Email: putrapodam@gmail.com

1. Hệ thống Rumi Cham chuẩn

Hệ thống Rumi Cham chuẩn được xây dựng trên cơ sở 21 ký tự Latin nhằm biểu đạt đầy đủ hệ thống âm vị học của tiếng Cham. Hệ thống này phản ánh trung thực cấu trúc âm thanh và quy tắc chính tả truyền thống, đảm bảo sự tương ứng chặt chẽ giữa ký hiệu chữ viết và phát âm. Nhờ vậy, Rumi Cham chuẩn đóng vai trò quan trọng trong giáo dục, nghiên cứu ngôn ngữ và bảo tồn văn hóa Cham, đồng thời chuẩn hóa việc ghi chép từ vựng truyền thống. Hệ thống này được thiết kế để biểu đạt tất cả các âm vị của tiếng Cham mà không cần bổ sung ký tự mới, tạo nền tảng vững chắc cho các nghiên cứu và ứng dụng liên quan đến chữ viết Cham.

Rumi Champa (Rumi Cham 2000) là hệ thống phiên âm chữ Thrah sang ký tự Latin, trong tiếng Mã Lai gọi là *Rumi*, xuất phát từ chữ *Roman*, nhằm phục vụ nghiên cứu, giáo dục và ứng dụng công nghệ. Theo TS. Putra Podam, phiên bản Rumi Cham EFEO đầu tiên xuất hiện trong cuốn *Grammaire de La Langue Chame* của E. Aymonier, xuất bản tại Sài Gòn, Imprimerie Coloniale, 1889. Từ cuốn này, TS. Putra Podam đặt tên là Rumi Cham EFEO-Aymonier 1889, vì bản quyền thuộc Viện Viễn Đông Pháp.

Các tài liệu Rumi Cham liên quan tiếp theo qua các thời kỳ được TS. Putra Podam đặt tên tương tự: Rumi Cham EFEO-Cabaton 1901, EFEO-Cabaton 1905, EFEO Aymonier-Cabaton 1906, EFEO-Moussay 1972, EFEO Phiên tự 1977 và EFEO 1997 (bản phiên âm). Cần lưu ý rằng các bộ Rumi do các nhà nghiên cứu Pháp biên soạn có dùng ký hiệu khác nhau, và việc đặt tên Rumi Cham EFEO qua các thời kỳ là do TS. Putra Podam đặt ra.

Ứng dụng chính:

- Phiên tự (Transliteration): ghi chính xác ký tự Thrah sang Latin mà không làm thay đổi âm đọc.
- Phiên âm (Transcription): biểu diễn âm đọc của chữ Thrah theo hệ thống Rumi, thuận tiện cho phát âm và học tập.

Hệ thống Rumi Champa (Rumi Cham 2000) là nền tảng để xây dựng giáo trình, phần mềm và các công trình nghiên cứu, góp phần bảo tồn và phát triển ngôn ngữ Cham trong thời hiện đại.

Rumi Champa (Rumi Cham 2000) do TS. Putra Podam cải tiến từ Rumi EFEO, trong một chuyên đề Thạc sỹ (Master) về Khoa học Máy tính tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐHQGHN) năm 2000. Hệ thống này phục vụ nghiên cứu, giáo trình, phần mềm bảo tồn và phát triển ngôn ngữ Cham, giúp học sinh, nghiên cứu sinh và cộng đồng quốc tế tiếp cận chữ Thrah thuận tiện, đồng thời duy trì tính chính xác về ngữ âm và ngữ pháp.

TS. Putra Podam, Rumi Champa (bản phiên âm), đã xây dựng, tiếp tục cải tiến và áp dụng đầu tiên trong cuốn luận án Thạc sỹ (Master) tại Viện Công nghệ Châu Á (Thailand) mang tựa đề: “*Cải tiến Rumi Campa để xây dựng ứng dụng bảo tồn và phát huy ngôn ngữ Cham*”, báo cáo năm 2004.

TS.Putra Podam, Rumi Champa (Rumi Cham 2000) đã báo cáo tại hội thảo quốc tế. “*Rumi Champa: A Modern Writing System for the Cham Language*”. The 5th International Conference on Postgraduate Education (ICPE-5 2012). Malaysia, 18-19 December, 2012.

2. Akhar Thrah (Hệ thống chữ viết Cham truyền thống)

Akhar Thrah (còn gọi là Srah hoặc Sarah) là hệ thống chữ viết truyền thống của người Cham, ra đời khoảng thế kỷ 16. Hệ thống này phát triển từ chữ Cham cổ (Akhar Hayap) được khắc trên các bia ký. Bản chất, Akhar Thrah không phải là một hệ thống chữ viết hoàn toàn mới, thay vào đó, Thrah chỉ là phong cách thiết kế mới (font style) của hệ thống truyền thống, với một số ký tự được điều chỉnh về hình dáng để phù hợp hơn với nhu cầu ghi chép và in ấn.

Akhar Thrah đã được sử dụng rộng rãi, điển hình như trên bia Po Rome (1627-1651), và trở thành công cụ ghi chép chính thức từ năm 1702 trong các văn bản hành chính, văn học, lịch sử, tôn giáo và tài liệu lưu hành trong cộng đồng Cham (Dharma, 2006; Lafont, 2011).

Hệ thống Akhar Thrah Champa bao gồm tổng cộng 82 ký tự, được phân loại như sau: 6 nguyên âm, 35 phụ âm, 14 phụ âm cuối, 12 bán nguyên âm, 5 nhị trùng âm và 10 ký tự số (Rumi Champa 2000, Putra Podam). Hệ thống này giữ được đặc điểm ngữ pháp, chính tả và cấu trúc hành văn ổn định, đồng thời đảm bảo sự liên tục với truyền thống chữ viết Cham cổ.

Một số ký tự đặc biệt trong Akhar Thrah gồm:

Hai phụ âm “sa”: sa praong (𑜀𑜢) và sa asit (𑜀𑜣).

Hai phụ âm “pa”: pa praong (𑜁𑜢) và pa asit (𑜁𑜣).

Bốn phụ âm có takai ndak là: nga + takai ndak (𑜃𑜫), nya + takai ndak (𑜃𑜫𑜄), na + takai ndak (𑜃𑜫), và ma + takai ndak (𑜃𑜫).

Ký tự takai kâk (𑜃𑜫) chỉ xuất hiện giới hạn trong các văn bản hoàng gia, ví dụ trong từ jiâ (thuế) hay drâng (“trở thành, lên ngôi”), không dùng trong các từ thông thường như anak (con), ama (cha), ina (mẹ) (Dharma, 2011).

Theo hệ thống Phạn ngữ, Akhar Thrah được chia thành sáu nhóm chính: nguyên âm, phụ âm, bán nguyên âm, nhị trùng âm, phụ âm cuối và ký tự số.

2.3. Nhóm nguyên âm (Vowel letters)

Trong hệ thống chữ viết Akhar Thrah (Srah), nguyên âm được biểu thị bởi 6 ký tự độc lập, mỗi ký tự đại diện cho một nguyên âm cụ thể.

a. Bảng phiên âm Rumi (Rumi transcription)

Ký tự Thrah	𑜀	𑜁	𑜂	𑜃	𑜄	𑜅
Phiên âm Rumi	a	i	u	e	ai	o

b. Phân tích ngữ âm học

Ký tự Thrah	Âm vị (IPA)	Cấu trúc âm (sound structure)	Phiên tự Rumi (transliteration)	Phiên âm Rumi (transcription)
ᩈ	/a/	/a/	a	a
ᩉ	/i/	/i/	i	i
ᩊ	/u/	/u/	u	u
ᩋ	/e/	/e/	é	e
ᩌ	/ai/	/ai/	ai	ai
ᩍ	/o/	/o/	o	o

2.4. Nhóm phụ âm (Consonants group)

Phụ âm trong Akhar Thrah luôn mang nguyên âm nội tại /a/ kèm theo, tổng cộng có 35 ký tự.

2.4.1. Hàng âm ngạc mềm (velar)

a. Bảng phiên âm Rumi (Rumi transcription)

Ký tự Thrah	ᩈ	ᩉ	ᩊ	ᩋ	ᩌ	ᩍ
Phiên âm Rumi	k	kh	g	gh	ng	ng

b. Phân tích ngữ âm học

Ký tự Thrah	Âm vị (IPA)	Cấu trúc âm (sound structure)	Phiên tự Rumi (transliteration)	Phiên âm Rumi (transcription)
ᩈ	/k/	/ka/	k	k
ᩉ	/k ^h /	/k ^h a/	kh	kh
ᩊ	/g/	/ga/	g	g
ᩋ	/g ^h /	/g ^h a/	gh	gh
ᩌ	/ŋ/	/ŋa/	ng	ng
ᩍ	/ŋg/	/ŋga/	ngg	ng

2.4.2. Hàng âm ngạc cứng (palatal)

a. Bảng phiên âm Rumi (Rumi transcription)

Ký tự Thrah	ᩎ	ᩏ	ᩐ	ᩑ	ᩒ	ᩓ	ᩔ
Phiên âm Rumi	c	ch	j	jh	ny	ny	nj

b. Phân tích ngữ âm học

Ký tự Thrah	Âm vị (IPA)	Cấu trúc âm (sound structure)	Phiên tự Rumi (transliteration)	Phiên âm Rumi (transcription)
𑜀	/c/	/ca/	c	c
𑜁	/c ^h /	/c ^h a/	ch	ch
𑜂	/j/	/ja/	j	j
𑜃	/j ^h /	/j ^h a/	jh	jh
𑜄	/ɲ/	/ɲa/	ñ	ny
𑜅	/ɲ ⁱ /	/ɲ ⁱ a/	ñy	ny
𑜆	/ndʒ/	/ndʒa/	nj	nj

2.4.3. Hàng âm vị răng/lưỡi (dental/alveolar)

a. Bảng phiên âm Rumi (Rumi transcription)

Ký tự Thrah	𑜇	𑜈	𑜉	𑜊	𑜋	𑜌	𑜍
Phiên âm Rumi	t	th	d	dh	n	n	nd

b. Phân tích ngữ âm học

Ký tự Thrah	Âm vị (IPA)	Cấu trúc âm (sound structure)	Phiên tự Rumi (transliteration)	Phiên âm Rumi (transcription)
𑜇	/t/	/ta/	t	t
𑜈	/t ^h /	/t ^h a/	th	th
𑜉	/d/	/da/	d	d
𑜊	/d ^h /	/d ^h a/	dh	dh
𑜋	/n/	/na/	n	n
𑜌	/ɲ/	/ɲa/	ɲ	n
𑜍	/nd/	/nda/	nd	nd

2.4.4. Hàng âm môi (Labial)

a. Bảng phiên âm Rumi (Rumi transcription)

Ký tự Thrah	𑜎	𑜏	𑜐	𑜑	𑜒	𑜓	𑜔	𑜕
Phiên âm Rumi	p	p	ph	b	bh	m	m	mb

b. Phân tích ngữ âm học

Ký tự Thrah	Âm vị (IPA)	Cấu trúc âm (sound structure)	Phiên tự Rumi (transliteration)	Phiên âm Rumi (transcription)
ᩈᩃ	/p/	/pa/	p	p
ᩈᩄ	/p̄/	/p̄a/	p̄	p
ᩈᩅ	/p ^h /	/p ^h a/	ph	ph
ᩈᩆ	/b/	/ba/	b	b
ᩈᩇ	/b ^h /	/b ^h a/	bh	bh
ᩈᩈ	/m/	/ma/	m	m
ᩈᩉ	/m̄/	/m̄a/	m̄	m
ᩈᩊ	/mb/	/mba/	mb	mb

2.4.5. Hàng Âm bán nguyên âm và âm xát (Semivowels & Fricatives)

a. Bảng phiên âm Rumi (Rumi transcription)

Ký tự Thrah	ᩈᩃ	ᩈᩄ	ᩈᩅ	ᩈᩆ	ᩈᩇ	ᩈᩈ	ᩈᩉ
Phiên âm Rumi	y	r	l	w	s	s	h

b. Phân tích ngữ âm học

Ký tự Thrah	Âm vị (IPA)	Cấu trúc âm (sound structure)	Phiên tự Rumi (transliteration)	Phiên âm Rumi (transcription)
ᩈᩃ	/j/	/ja/	y	y
ᩈᩄ	/r/	/ra/	r	r
ᩈᩅ	/l/	/la/	l	l
ᩈᩆ	/w/	/wa/	w	w
ᩈᩇ	/s/	/sa/	s	s
ᩈᩈ	/ʃ/	/ʃa/	ś	s
ᩈᩉ	/h/	/ha/	h	h

2.5. Bảng tổng hợp nhóm phụ âm (Consonants group)

2.5.1. Bảng phân loại phụ âm theo cấu trúc âm vị

Hàng	Ký tự Thrah	Âm vị (IPA)	Cấu trúc âm (sound structure)	Phiên tự Rumi (transliteration)	Phiên âm Rumi (transcription)
1. Hàng âm ngạc mềm (velar)	᠎ᠠ	/k/	/ka/	k	k
	᠎ᠠᠬ	/k ^h /	/k ^h a/	kh	kh
	᠎ᠠᠭ	/g/	/ga/	g	g
	᠎ᠠᠭᠠ	/g ^h /	/g ^h a/	gh	gh
	᠎ᠠᠨᠭ	/ŋ/	/ŋa/	ng	ng
	᠎ᠠᠨᠭᠭ	/ŋg/	/ŋga/	ngg	ng
	2. Hàng âm ngạc cứng (palatal)	᠎ᠠᠴ	/c/	/ca/	c
᠎ᠠᠴᠬ		/c ^h /	/c ^h a/	ch	ch
᠎ᠠᠵ		/j/	/ja/	j	j
᠎ᠠᠵᠬ		/j ^h /	/j ^h a/	jh	jh
᠎ᠠᠵᠠ		/ɲ/	/ɲa/	ñ	ny
᠎ᠠᠵᠠᠶ		/ɲi/	/ɲia/	ñy	ny
᠎ᠠᠵᠠᠵ		/ndʒ/	/ndʒa/	nj	nj
3. Hàng âm vị răng/lưỡi (dental/alveolar)	᠎ᠠᠲ	/t/	/ta/	t	t
	᠎ᠠᠲᠬ	/t ^h /	/t ^h a/	th	th
	᠎ᠠᠳ	/d/	/da/	d	d
	᠎ᠠᠳᠬ	/d ^h /	/d ^h a/	dh	dh
	᠎ᠠᠨ	/n/	/na/	n	n
	᠎ᠠᠨᠵ	/n̥/	/n̥a/	n̥	n
	᠎ᠠᠨᠳ	/nd/	/nda/	nd	nd
4. Hàng âm môi (Labial)	᠎ᠠᠫ	/p/	/pa/	p	p
	᠎ᠠᠫᠵ	/p̚/	/p̚a/	p̚	p
	᠎ᠠᠫᠬ	/p ^h /	/p ^h a/	ph	ph
	᠎ᠠᠪ	/b/	/ba/	b	b
	᠎ᠠᠪᠬ	/b ^h /	/b ^h a/	bh	bh
	᠎ᠠᠮ	/m/	/ma/	m	m

	ꨀ	/m/	/ma/	m	m
	ꨁ	/mb/	/mba/	mb	mb
5. Hàng âm bán nguyên âm và xát (Semivowels & Fricatives)	ꨂ	/j/	/ja/	y	y
	ꨃ	/r/	/ra/	r	r
	ꨄ	/l/	/la/	l	l
	ꨅ	/w/	/wa/	w	w
	ꨆ	/s/	/sa/	s	s
	ꨇ	/ʃ/	/ʃa/	ś	s
	ꨈ	/h/	/ha/	h	h

2.5.2. Bảng phụ âm theo trật tự truyền thống Akhar Thrah

Phụ âm trong Akhar Thrah luôn mang nguyên âm nội tại /a/ kèm theo, tổng cộng có 35 ký tự.

Ký tự Thrah	ꨀ	ꨁ	ꨃ	ꨂ	ꨆ	ꨇ		
Phiên âm Rumi	k	kh	g	gh	ng	ng		
Ký tự Thrah	ꨆ	ꨇ	ꨂ	ꨃ	ꨄ	ꨅ	ꨆ	
Phiên âm Rumi	c	ch	j	jh	ny	ny	nj	
Ký tự Thrah	ꨃ	ꨄ	ꨆ	ꨂ	ꨆ	ꨇ	ꨈ	
Phiên âm Rumi	t	th	d	dh	n	n	nd	
Ký tự Thrah	ꨃ	ꨆ	ꨃ	ꨂ	ꨃ	ꨆ	ꨇ	ꨀ
Phiên âm Rumi	p	p	ph	b	bh	m	m	mb
Ký tự Thrah	ꨂ	ꨃ	ꨄ	ꨅ	ꨆ	ꨇ	ꨈ	
Phiên âm Rumi	y	r	l	w	s	s	h	

2.6. Nhóm Phụ âm cuối (Final consonants)

Phụ âm cuối (Akhar Matai) trong hệ thống chữ viết Akhar Thrah (Akhar Srah) là những phụ âm xuất hiện ở vị trí cuối cùng của một từ. Điều quan trọng là phụ âm cuối của Akhar Thrah không mang âm /a/, điều này có nghĩa là chúng không kết hợp với nguyên âm /a/ trong việc hình thành âm tiết. Các phụ âm này chỉ mang âm vị phụ âm đơn lẻ mà không có nguyên âm kèm theo.

Đặc điểm chính của phụ âm cuối:

- Vị trí trong từ: Phụ âm cuối xuất hiện ở cuối âm tiết hoặc cuối từ, đóng vai trò quan trọng trong việc kết thúc âm tiết hoặc từ.
- Không mang âm /a/: Khác với các âm tiết thông thường trong tiếng Cham, phụ âm cuối không đi kèm với nguyên âm /a/, giúp chúng phân biệt với các âm tiết có nguyên âm đi kèm.
- Đặc điểm âm vị: Phụ âm cuối chủ yếu bao gồm các phụ âm tắc, mũi, xát, và bán nguyên âm, mỗi loại mang một đặc tính phát âm riêng biệt.

- Ảnh hưởng đến nghĩa: Phụ âm cuối có thể thay đổi hoàn toàn nghĩa của một từ, vì sự thay đổi phụ âm cuối có thể tạo ra từ ngữ có ý nghĩa khác nhau.

Danh sách các phụ âm cuối trong Akhar Thrah:

Có 14 ký tự phụ âm cuối trong Akhar Thrah, được sử dụng để kết thúc từ mà không kết hợp với nguyên âm /a/. Dưới đây là bảng phân loại:

a. Bảng phiên âm Rumi (Rumi transcription - Final consonants)

Ký tự Thrah	ᦏ	ᦑ	ᦓ	ᦕ	ᦗ	ᦙ	ᦛ
Phiên âm Rumi	k	ng	c	t	n	p	y

Ký tự Thrah	ᦞ	ᦟ	ᦠ	ᦡ	ᦢ	ᦣ	ᦤ
Phiên âm Rumi	r	l	w	s	ng	m	h

b. Phân tích ngữ âm học (Linguistic/phonetic analysis)

Ký tự Thrah	Âm vị (IPA)	Cấu trúc âm (sound structure)	Phiên tự Rumi (transliteration)	Phiên âm Rumi (transcription)
ᦏ	/k/	k	k	k
ᦑ	/ŋ/	ng	ŋ	ng
ᦓ	/c/	c	c	c
ᦕ	/t/	t	t	t
ᦗ	/n/	n	n	n
ᦙ	/p/	p	p	p
ᦛ	/j/	y	j	y
ᦞ	/r/	r	r	r
ᦟ	/l/	l	l	l
ᦠ	/w/	w	w	w
ᦡ	/s/	s	s	s
ᦢ	/ŋ/	ng	ŋ	ng
ᦣ	/m/	m	m	m
ᦤ	/h/	h	h	h

2.7. Nguyên âm độc lập và Bán nguyên âm

Trong hệ thống chữ viết Cham Akhar Thrah, Nguyên âm độc lập và Bán nguyên âm là các ký tự có vai trò quan trọng trong việc mở rộng và phát triển âm tiết. Chúng không đứng riêng mà luôn gắn liền với phụ âm trong từ, giúp cấu trúc âm tiết trở nên mượt mà và tự nhiên hơn.

- Nguyên âm độc lập: là các âm có thể đứng một mình, tạo thành âm tiết hoàn chỉnh mà không cần phụ âm đi kèm.

- Bán nguyên âm (Semi-vowels): là những âm không thể đứng độc lập mà luôn cần đi kèm với một phụ âm, chúng có chức năng giúp phát âm mượt mà hơn, thể hiện sự chuyển tiếp giữa các nguyên âm và phụ âm. Những âm này thường được gọi là glides vì chúng thể hiện sự chuyển động nhẹ nhàng từ một nguyên âm này sang một nguyên âm khác.

Bảng tổng hợp nguyên âm độc lập và bán nguyên âm:

Nguyên âm độc lập	ᵛ	ᵛ	ᵛ	ᵛ	ᵛᵛ	ᵛ	ᵛ	ᵛ
Phiên âm Rumi	-	i	i	u	é	e	o	â

Bán nguyên âm	ᵛᵛ	ᵛᵛ	ᵛᵛ	ᵛᵛ
Phiên âm Rumi	i-	r-	l-	u-

2.7.1. Nguyên âm độc lập (Independent vowels)

Nguyên âm độc lập là những nguyên âm có thể đứng một mình để tạo thành âm tiết hoàn chỉnh mà không cần phụ âm kèm theo. Các nguyên âm này mang âm sắc riêng và có thể tạo ra một âm tiết độc lập trong ngữ cảnh của từ. Chúng là những âm vị nguyên âm thuần túy và không kết hợp với phụ âm trong quá trình phát âm.

Trong hệ thống chữ Cham Akhar Thrah, có 8 ký tự nguyên âm độc lập chính, dùng để biểu thị các âm nền của hệ thống âm vị tiếng Cham.

Bảng phân loại nguyên âm độc lập

Ký tự Thrah	Âm vị (IPA)	Cấu trúc âm (sound structure)	Phiên tự Rumi (transliteration)	Phiên âm Rumi (transcription)
ᵛ	/a/	a	a	-
ᵛ	/i/	i	i	i
ᵛ	/i/	i	i	i
ᵛ	/u/	u	u	u
ᵛᵛ	/e/	é / e	é	e
ᵛ	/e/	e	e	e
ᵛ	/o/	o	o	o
ᵛ	/â/	â	â	â

2.7.2. Bán nguyên âm (Semi-vowels)

Bán nguyên âm (semi-vowels) là những âm không thể đứng độc lập và luôn gắn liền với một phụ âm để tạo thành âm tiết. Chúng không có chức năng độc lập như nguyên âm mà thường giúp tạo sự chuyển tiếp giữa các nguyên âm trong quá trình phát âm. Bán nguyên âm thường phát âm nhẹ nhàng, giúp liên kết âm tiết lại với nhau, tạo ra một dòng âm thanh liên tục và mượt mà.

Trong hệ thống chữ Cham Akhar Thrah, có 4 ký tự bán nguyên âm như sau:

a. Bảng phân loại bán nguyên âm

Ký tự Thrah	Âm vị (IPA)	Âm đọc	Loại âm (manner)	Phiên tự Rumi (transliteration)	Phiên âm Rumi (transcription)
ᩈ	/i/	i-	Bán nguyên âm	ᩈ	i-
ᩉ	/r/	r-	Bán nguyên âm	ᩉ	r-
ᩊ	/l/	l-	Bán nguyên âm	ᩊ	l-
ᩋ	/u/	u-	Bán nguyên âm	ᩋ	u-

b. Phân tích ngữ âm học - Nguyên âm & Bán nguyên âm

Ký tự Thrah	Âm vị (IPA)	Âm đọc	Loại âm (manner)	Phiên tự Rumi (transliteration)	Phiên âm Rumi (transcription)
ᩇ	/a/	a	Nguyên âm	a	-
ᩈ	/i/	i	Nguyên âm	i	i
ᩉ	/i/	i	Nguyên âm	i	i
ᩊ	/u/	u	Nguyên âm	u	u
ᩋ	/e/	é / e	Nguyên âm	é	e
ᩌ	/e/	e	Nguyên âm	e	e
ᩍ	/o/	o	Nguyên âm	o	o
ᩎ	/â/	â	Nguyên âm	â	â
ᩈ	/i/	i-	Bán nguyên âm	ᩈ	i-
ᩉ	/r/	r-	Bán nguyên âm	ᩉ	r-
ᩊ	/l/	l-	Bán nguyên âm	ᩊ	l-
ᩋ	/u/	u-	Bán nguyên âm	ᩋ	u-

2.8. Nhị trùng âm (Diphthong)

Nhị trùng âm là sự kết hợp của hai nguyên âm trong một âm tiết duy nhất, trong đó âm đầu tiên và âm thứ hai chuyển tiếp mượt mà từ nguyên âm đầu tiên sang nguyên âm thứ hai mà không tạo ra sự ngắt quãng trong phát âm. Nhị trùng âm được coi là một âm tiết duy nhất, mặc dù nó có hai nguyên âm khác nhau.

Đặc điểm của nhị trùng âm:

- Hai nguyên âm: Là sự kết hợp của hai nguyên âm.
- Chuyển tiếp: Âm thanh chuyển từ nguyên âm này sang nguyên âm kia mà không ngừng nghỉ.

- Không phải là hai âm riêng biệt: Nhị trùng âm được phát âm như một âm duy nhất trong một âm tiết, chứ không phải là hai âm độc lập.

Các cụm nhị trùng âm (diphthongs) trong bảng dưới đây:

Ký tự Thrah	ᨆ	ᨇ	ᨈ	ᨉ	ᨊ
Phiên âm Rumi	ei	ai	ao	au	aow

Nhóm nhị trùng âm: ei, ai, ao, au, aow

ei: Chuyển từ nguyên âm /e/ sang nguyên âm /i/.

ai: Chuyển từ nguyên âm /a/ sang nguyên âm /i/.

ao: Chuyển từ nguyên âm /a/ sang nguyên âm /o/.

au: Chuyển từ nguyên âm /a/ sang nguyên âm /u/.

aow: Chuyển từ nguyên âm /a/ sang nguyên âm /o/ và kết thúc với âm /w/.

Ghi chú: ᨊ (aow) không phải là nhị trùng âm mà là một tổ hợp âm ba (bao gồm hai nguyên âm và một bán nguyên âm). Nó có thể được coi là một "chuyển âm" hay "phức hợp âm" trong tiếng Cham, nhưng không phải là nhị trùng âm theo định nghĩa chuẩn.

2.9. Nhóm số (Number group)

Nhóm số trong Akhar Thrah bao gồm 10 ký tự số riêng biệt dùng để biểu thị các đơn vị số từ 0 đến 9. Những ký tự này được sử dụng để ghi chép và biểu thị các con số trong hệ thống chữ viết Akhar Thrah của người Cham.

Nhóm ký tự số này được sử dụng trong việc ghi số liệu, tính toán, hoặc biểu thị các đơn vị số trong văn bản hoặc tài liệu bằng chữ Akhar Thrah. Những ký tự này tương tự như các chữ số trong hệ thống số 10 mà chúng ta sử dụng hàng ngày, chỉ khác là chúng có dạng ký tự riêng biệt trong ngữ cảnh văn hóa và hệ thống chữ viết của người Cham.

Ký tự Thrah	ᨀ	ᨁ	ᨂ	ᨃ	ᨄ	ᨅ	ᨆ	ᨇ	ᨈ	ᨉ
Giá trị số	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0

3. Hệ thống Rumi Cham mở rộng (Rumi Champa)

3.1. Dẫn nhập

Hệ thống Rumi Cham chuẩn được xây dựng trên cơ sở 21 ký tự Latin nhằm biểu đạt chữ Thrah Cham một cách nhất quán, phản ánh trung thực cấu trúc âm vị học của tiếng Cham. Trong phạm vi từ vựng truyền thống, hệ thống này bảo đảm sự tương ứng chặt chẽ giữa âm thanh và ký hiệu, giữ vai trò chuẩn hóa quan trọng trong giáo dục, nghiên cứu và chuyển tự văn bản Akhar Thrah.

Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa và giao lưu đa ngữ, tiếng Cham ngày càng tiếp xúc với nhiều tên riêng, địa danh và thuật ngữ quốc tế. Nhiều đơn vị từ vựng chứa các ký tự Latin không nằm trong hệ thống 21 ký tự của Rumi Cham chuẩn, đặc biệt là q, f, z, x và v. Khi đối diện với

các hình thức như: qatar, quran, zina, muzik, kafe, xian, vietnam, vatican, ... hệ thống chuẩn không thể ghi nhận trực tiếp mà buộc phải giản lược hoặc biến đổi hình thức gốc.

Vấn đề này không thuộc về cấu trúc âm vị học nội tại của tiếng Cham mà thuộc về bình diện chính tả và khả năng tương thích quốc tế của hệ thống chữ viết. Vì vậy, Rumi Cham mở rộng (Rumi Champa) được đề xuất nhằm sử dụng đầy đủ 26 ký tự Latin, bao gồm cả chữ in hoa và chữ thường, để đáp ứng nhu cầu biểu đạt hiện đại mà không phá vỡ nền tảng của Rumi Cham chuẩn.

3.2. Bảng chữ cái Rumi Cham mở rộng (Rumi Champa)

Chữ hoa	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P	Q	R	S	T	U	V	W	X	Y	Z
Chữ thường	a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q	r	s	t	u	v	w	x	y	z

Trong 26 ký tự trên, 21 ký tự thuộc hệ thống Rumi Cham chuẩn. Năm ký tự được bổ sung trong hệ thống mở rộng gồm Q q, F f, Z z, X x, V v. Việc bổ sung này không nhằm tạo thêm âm vị mới mà nhằm hoàn chỉnh bảng ký tự Latin để phục vụ nhu cầu ghi chép các yếu tố ngoại lai.

3.3. Nhóm ký tự bổ sung và nguyên tắc quy chiếu

Trong hệ thống Rumi Cham mở rộng, 5 ký tự Latin được bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu biểu đạt các tên riêng, địa danh và thuật ngữ quốc tế. Mỗi ký tự bổ sung đều có quy chiếu trực tiếp về một ký tự trong hệ thống Rumi Cham chuẩn, đảm bảo không làm thay đổi cấu trúc âm vị học của tiếng Cham.

Các ký tự này chỉ đóng vai trò phụ âm đầu, không xuất hiện ở vị trí phụ âm cuối (final consonant) và không trở thành akhar matai. Bảng dưới đây trình bày các ký tự bổ sung cùng nguyên tắc quy chiếu:

Ký tự bổ sung	Quy chiếu Rumi chuẩn	Âm vị
Q q	K k	/k/
F f	Ph ph	/ph/
Z z	J j	/j/
X x	S s	/s/
V v	W w	/w/

Nguyên tắc cấu trúc của Rumi Cham mở rộng (Rumi Champa) là mọi ký tự bổ sung đều phải duy trì quan hệ quy chiếu với hệ thống chuẩn. Các ký tự này chỉ đóng vai trò ký hiệu trung gian nhằm bảo lưu hình thức Latin quốc tế của từ. Nguyên tắc này bảo đảm ba yêu cầu cơ bản: không bổ sung âm vị mới vào tiếng Cham, không tạo đối lập ngữ âm mới trong cấu trúc âm vị học, và khi chuyển tự sang Akhar Thrah, mọi ký tự mở rộng đều quay về hệ thống ký hiệu và âm vị truyền thống.

3.4. Cơ sở âm vị học và chính tả học

Về phương diện âm vị học, tiếng Cham không có các âm vị độc lập tương ứng với /f/, /v/, /z/ hay /q/ theo hệ thống ngữ âm châu Âu. Trong quá trình vay mượn từ, các âm này được thích nghi

thông qua cơ chế đồng hóa tự nhiên, theo đó /f/ chuyển thành /ph/, /v/ thành /w/, /z/ thành /j/ và /q/ thành /k/.

Rumi Cham mở rộng không sáng tạo âm thanh mới mà chỉ hợp thức hóa cơ chế thích nghi vốn đã tồn tại trong thực hành ngôn ngữ. Vì vậy, sự mở rộng diễn ra ở cấp độ chữ viết chứ không ở cấp độ âm vị.

Ở bình diện chính tả học, việc sử dụng đầy đủ 26 ký tự Latin giúp bảo tồn hình thức nguyên gốc của tên riêng quốc tế trong văn bản Latin, đồng thời vẫn bảo đảm khả năng chuyển tự nhất quán về Akhar Thrah. Điều này tăng cường tính linh hoạt, tính chuẩn hóa và khả năng tương thích quốc tế của hệ thống chữ viết Cham.

3.5. Cấu trúc và bản chất của Rumi Cham mở rộng

Về bản chất, Rumi Cham mở rộng không phải là một hệ thống thay thế Rumi Cham chuẩn mà là một tầng ký hiệu bổ sung. Cấu trúc của nó bao gồm nền tảng âm vị học và chính tả của Rumi Cham chuẩn, lớp ký hiệu mở rộng gồm năm ký tự bổ sung, và cơ chế quy chiếu bắt buộc về hệ thống chuẩn khi chuyển sang Akhar Thrah.

Do đó, Rumi Cham mở rộng có thể được xem là một mô hình mở rộng chính tả có kiểm soát. Sự gia tăng số lượng ký tự không dẫn đến biến đổi cấu trúc âm vị học của tiếng Cham. Hệ thống này duy trì sự cân bằng giữa bảo tồn truyền thống và thích nghi hiện đại, qua đó đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế mà vẫn giữ vững nền tảng ngôn ngữ học của văn tự Cham.

3.6. Kết luận

Hệ thống Rumi Cham mở rộng (Rumi Champa) là một giải pháp chính tả có kiểm soát, được thiết kế nhằm bổ sung khả năng biểu đạt các tên riêng, địa danh và thuật ngữ quốc tế trong văn bản Cham mà không làm thay đổi cấu trúc âm vị học truyền thống. Việc sử dụng đầy đủ 26 ký tự Latin không tạo ra âm vị mới mà chỉ phục vụ nhu cầu ghi chép hình thức Latin quốc tế, đồng thời vẫn đảm bảo khả năng chuyển tự nhất quán sang Akhar Thrah.

Năm ký tự bổ sung chỉ đóng vai trò phụ âm đầu, không tham gia làm phụ âm cuối hay trở thành akhar matai, nhờ đó bảo toàn nguyên tắc âm vị của tiếng Cham. Nguyên tắc quy chiếu bắt buộc về Rumi Cham chuẩn giúp duy trì ba yêu cầu cơ bản: không bổ sung âm vị mới, không tạo đối lập ngữ âm mới, và bảo đảm tính ổn định khi chuyển tự sang Akhar Thrah.

Về mặt ngữ âm và chính tả học, Rumi Cham mở rộng hợp thức hóa cơ chế đồng hóa tự nhiên vốn đã tồn tại khi tiếp nhận các âm mượn từ nước ngoài (/f/ → /ph/, /v/ → /w/, /z/ → /j/, /q/ → /k/), đồng thời giữ nguyên tính thống nhất của hệ thống Rumi Cham chuẩn. Đây là minh chứng cho khả năng cân bằng giữa bảo tồn truyền thống và thích nghi hiện đại, đồng thời nâng cao tính linh hoạt, chuẩn hóa và khả năng hội nhập quốc tế của chữ viết Cham.

Rumi Cham mở rộng không thay thế hệ thống chuẩn mà bổ sung một tầng ký hiệu tiện dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu, giáo dục, lưu giữ văn hóa và giao tiếp quốc tế của cộng đồng Cham hiện đại. Hệ thống này thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa bảo tồn âm vị học truyền thống và nhu cầu biểu đạt toàn cầu hóa, góp phần củng cố nền tảng ngôn ngữ học cho tiến trình phát triển chữ viết Cham đương đại.

Rumi Champa là lựa chọn tối ưu và đẳng cấp để viết Rumi Cham không dấu, phù hợp với xu hướng chuẩn hóa chữ viết và hội nhập quốc tế. Hệ thống này được xây dựng trên nền tảng chữ Latin hiện đại, giúp việc ghi âm tiếng Cham trở nên rõ ràng, logic và thuận tiện cho việc sử dụng trong môi trường học thuật, công nghệ và truyền thông.

Việc sử dụng hệ thống ký tự Rumi Champa (Rumi Cham 2000) cho chữ viết tiếng Cham là một lựa chọn khôn ngoan, tiến bộ và văn minh. Đây có thể xem như một bước cải cách mang tính tiên phong trong việc hiện đại hóa ngôn ngữ Cham, tạo điều kiện để tiếng Cham thích ứng với thời đại số, đồng thời mở rộng khả năng sử dụng trong các lĩnh vực giáo dục, nghiên cứu và giao tiếp quốc tế.

Hệ thống Rumi Champa còn đóng vai trò như một công cụ hỗ trợ hiệu quả cho việc học tập tiếng Cham, giúp người học dễ dàng tiếp cận và nắm vững cách phát âm, từ đó thuận lợi hơn trong việc học và viết chữ Akhar Thrah, cũng như thực hiện phiên âm tiếng Cham một cách chính xác và trung thực.

Hệ thống chữ Rumi Champa, do Ts. Putra Podam cải tiến và phát triển, có tiềm năng mở ra con đường để cộng đồng Cham tiếp cận với nền văn minh tri thức hiện đại, góp phần hỗ trợ việc phổ cập chữ viết và giảm tình trạng không biết đọc viết Akhar Thrah trong cộng đồng. Trong quá trình phát triển văn hóa và chữ viết, dân tộc Cham có quyền tự hào khi sở hữu nhiều hệ chữ khác nhau phục vụ những mục đích riêng biệt, bao gồm:

- **Akhar Thrah:** hệ chữ truyền thống của người Cham, được phát triển từ chữ Champa cổ.
- **Rumi Champa (2000):** hệ chữ Latin hiện đại dùng để ghi âm tiếng Cham, do Ts. Putra Podam cải tiến.
- **Jawi Cham:** hệ chữ cải biến từ Jawi Malaysia, hiện được cộng đồng Cham Islam Nam Bộ sử dụng trong đời sống tôn giáo và văn hóa.
- **Chữ Ả Rập:** dùng trong nghi lễ tôn giáo, được cộng đồng Cham Awal và Cham Islam sử dụng để học tập và đọc Thiên Kinh Qur'an (Koran).

Sự tồn tại song song của các hệ chữ này phản ánh bản sắc văn hóa phong phú và khả năng thích ứng linh hoạt của dân tộc Cham trong tiến trình lịch sử, vừa bảo tồn truyền thống, vừa mở rộng con đường phát triển trong thời đại hiện đại.



TS. Putra Podam, tác giả Hệ thống Rumi Champa (Rumi Cham 2000) bao gồm: (Rumi Cham chuẩn & Rumi Cham mở rộng).

Email: putrapodam@gmail.com

Website: Champa.one